

Thu nhập của lao động là một thuật ngữ thường được kinh tế học dùng để chỉ nguồn gốc thu nhập từ lao động và phân biệt với các nguồn gốc thu nhập từ vốn (hay tư bản) và từ đất đai. Tuy nhiên thu nhập của lao động là một thuật ngữ không hoàn toàn rõ ràng.

Học thuyết kinh tế của K.Marx với cốt tư tưởng là học thuyết giá trị lao động, đã phân biệt rõ các phạm trù lao động và sức lao động. Và do vậy, cũng phân biệt rõ thu nhập từ lao động hay từ giá trị sức lao động.

sở hữu. Trong kinh tế trước TBCN đã xuất hiện sự tách biệt giữa chủ thể sở hữu và chủ thể sản xuất kinh doanh. Nền kinh tế TBCN, với sự phát triển mạnh mẽ của tín dụng, đã làm phổ biến hơn sự tách biệt ấy.

Những người lao động làm chủ có thể là những người nông dân, những người lao động cá thể, cho đến các chủ doanh nghiệp lớn dưới mọi hình thức.

Còn thu nhập theo giá trị hay giá cả sức lao động là phương thức thu nhập của những người lao động làm thuê dưới mọi hình thức và

tác bảo đảm tái sản xuất sức lao động. Nếu hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cao thì thu nhập từ lao động cao, còn nếu hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp thì thu nhập từ lao động thấp.

Còn thu nhập của người lao động làm thuê, theo K.Marx, lại phụ thuộc vào giá trị sức lao động của mỗi người. Giá trị sức lao động được biểu hiện thành giá cả sức lao động dưới hình thức tiền lương. Giá cả này, đến lượt nó, cũng giống như giá cả mọi hàng hóa khác, lại dao động lên xuống bởi tác động của quan hệ cung cầu về sức lao động và bởi các quan hệ kinh tế xã hội khác. Giá cả hàng hóa sức lao động này được xác định trên thực tế bởi các hợp đồng lao động được ký kết giữa người bán và người mua sử dụng nó.

Ba là, thu nhập theo

nghiệp. đương nhiên tình trạng của doanh nghiệp cũng ảnh hưởng đến người làm thuê, song là sự ảnh hưởng có tính gián tiếp và chậm hơn.

Cuối cùng, thu nhập theo lao động hay thu nhập của lao động làm chủ chỉ được xác định khi toàn bộ quá trình sản xuất và lưu thông kết thúc.

Còn thu nhập của lao động làm thuê theo giá cả sức lao động được xác định ngay khi quá trình lao động của anh ta kết thúc.

2. Tính đa dạng của thu nhập của lao động trong nền kinh tế hàng hóa hiện nay

Nền kinh tế nước ta hiện nay là nền kinh tế hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Trong nền kinh tế hàng hóa ấy, đương nhiên tồn tại thị trường sức lao động. Song, không phải nơi có người đã nói rằng trong nền kinh tế ấy, mọi sức lao động đều là hàng hóa. Không chính xác thì trong nền kinh tế hàng hóa ấy, mọi sức lao động đều có khả năng trở thành hàng hóa. Tuy nhiên không phải ở một thời điểm nào đó, mọi sức lao động đều là hàng hóa và đều được đem bán. Người nông dân, người lao động cá thể, các chủ doanh nghiệp đang hoạt động không làm thuê không bán sức lao động cho ai khác, mà đang làm chủ chính mình. Và như vậy trong thực tế, ngay cả ở nước tư bản phát triển trong khi một bộ phận sức lao động này là hàng hóa, thì một bộ phận khác không phải là hàng hóa. Giữa hai bộ phận này luôn diễn ra di chuyển theo cả hai chiều không có một ranh giới rạch ròi và vĩnh viễn nào cả. Chính là tính đa dạng trong quan hệ phân phối và do đó trong nguồn gốc thu nhập của lao động.

Hơn thế nữa, trong nền kinh tế hàng hóa, chúng ta phải thừa nhận một quan hệ phân phối khách quan: mọi yếu tố của quá trình sản xuất - lao động, đất đai, vốn (hay tư bản) đều đem lại cho người chủ sở hữu của

THU NHẬP

Bài này xin nêu vài ý kiến nhỏ nhằm góp phần làm sáng tỏ vấn đề này.

1. Sự khác biệt giữa thu nhập theo lao động và theo giá cả sức lao động

Trong chương VI: Tiền công, thuộc tập I, phần thứ nhất của bộ *Tư bản*, K.Marx khẳng định: trong PTSX TBCN, tiền lương là giá cả của hàng hóa sức lao động được biểu hiện ra bề ngoài như là giá cả của lao động. Đó là hình thức thu nhập đặc thù của người lao động làm thuê. Trong đời sống kinh tế hiện đại vẫn có hai loại người lao động là lao động làm thuê và lao động làm chủ và do đó, hai phương thức thu nhập: từ kết quả lao động hay từ giá cả sức lao động.

Giữa hai phương thức ấy có những khác biệt sau đây:

Thứ nhất: Thu nhập từ lao động là thu nhập của những người lao động làm chủ. Những người lao động làm chủ là những người lao động (dưới mọi hình thức cụ thể) đồng thời, là những chủ thể sản xuất kinh doanh. Chủ thể sản xuất kinh doanh có thể đồng thời là chủ thể sở hữu, song cũng có thể không phải là chủ thể

CỦA LAO ĐỘNG

TRƯƠNG VĂN PHÙNG



mức độ. Người lao động làm thuê có thể là người nông dân tự do làm thuê theo thời vụ cho đến cả những tổng giám đốc của những công ty lớn.

Hai là: thu nhập của người lao động làm chủ thì phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Hiệu quả này, trong nền kinh tế thị trường được đo lường bởi chính thị trường. Và do vậy, thu nhập từ lao động có thể cao hay thấp, không nhất thiết phải tuân thủ nguyên

lao động hay thu nhập của những người lao động làm chủ luôn gắn bó mật thiết và trực tiếp với hiệu quả cuối cùng của doanh nghiệp, với số phận của doanh nghiệp.

Còn thu nhập theo giá cả sức lao động, hay thu nhập của người lao động làm thuê thì chỉ gắn trực tiếp với khả năng năng lao động của cá nhân, được đo lường bằng kết quả lao động của cá nhân do người chủ đánh giá, không trực tiếp liên quan đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh

ột nguồn thu nhập không
i về mặt hiện vật, mà
ước hết là về mặt giá trị;
ninh điều đó làm cho quan
phân phối và các nguồn
c thu nhập càng trở nên
dạng.

Thu nhập của lao động trong hệ thống quốc doanh

Về thu nhập của lao
động trong các doanh
nghiệp ngoài quốc doanh có
không có gì tranh cãi. Vấn
đề gây tranh luận chính là
thu nhập của lao động trong
hệ thống quốc doanh. Vấn đề
y lại liên quan mật thiết
n các vấn đề quan trọng
sau đây:

- Sức lao động trong các
doanh nghiệp quốc doanh có
đúng là hàng hóa?

- Vấn đề sở hữu chủ các
doanh nghiệp quốc doanh.

Thứ xem xét lại đôi nét
tiền lương trong cơ chế cũ
trong cơ chế mới tại các
doanh nghiệp quốc doanh.

a. Tiền lương trong cơ
chế kế hoạch hóa tập trung.

Về hình thức, cách trả
lương trong các XNQG, và
đúng, thu nhập của người
lao động trong các XNQG
cứ vào kết quả lao động
của cá nhân mỗi
người. Kết quả lao động của
cá nhân là do xí nghiệp đánh
giá và thừa nhận thông qua
việc xác định khối lượng
sản phẩm (theo số lượng và
chất lượng sản phẩm hoặc
thời gian lao động). Tiền
lương được coi là
chi phí sản xuất, là
một trong những nhân tố cơ
bản của giá thành sản
phẩm.

Như vậy, về hình thức,
cách trả lương trong các
doanh nghiệp quốc doanh
trước đây giống như
các xí nghiệp tư bản
với người làm thuê.
Về nội dung, tiền lương
ấy, trên lý thuyết lại
được coi là kết quả
phân phối theo lao động.
Do vậy, thu nhập ấy là
thu nhập theo lao động.
Logic lý luận ấy như sau:

- Với chế độ công hữu,
lao động đã mang tính chất
tập thể trực tiếp, mọi người
lao động đều trở thành
chủ người lao động cùng
chủ.

- Lao động của mỗi

doanh nghiệp là một bộ
phận của lao động xã hội,
ngay từ đầu là do yêu cầu
của xã hội, được xã hội phân
công và thừa nhận.

- Lao động của mỗi
người là một bộ phận cụ thể,
tất yếu của lao động của xí
nghiệp. Xí nghiệp đo lường
và xác nhận khối lượng lao
động của mỗi người theo
thước đo chung của xã hội
theo hệ thống các định mức
lao động. Do vậy, việc xí
nghiệp thừa nhận đồng thời
cũng được coi như xã hội đã
thừa nhận.

- Như vậy, ở đây luôn
có sự phù hợp giữa hiệu quả
của lao động cá nhân với lao
động của tập thể xí nghiệp
và của toàn xã hội.

Ngày nay, ai cũng đã rõ
ràng những lập luận như
thế là phi thực tế, không
phản ánh đúng những điều
kiện kinh tế khách quan,
đặc biệt là những điều kiện
cụ thể ở nước ta.

b. Tiền lương trong cơ
chế hiện nay.

Trong cơ chế quản lý
hiện nay, cách trả lương
trong các XNQG đã có sự
thay đổi cơ bản. Phần lớn
các XNQG đã chuyển sang
chế độ tự hạch toán hay
hạch toán toàn phần. Trong
cơ chế này, tổng quỹ phân
phối cho lao động, và do đó,
thu nhập của mỗi người lao
động, tùy thuộc vào hiệu
quả sản xuất kinh doanh
cuối cùng của doanh nghiệp.
Hiệu quả sản xuất kinh
doanh cuối cùng của doanh
nghiệp được xã hội thừa
nhận trên thị trường. Như
vậy, về hình thức, thu nhập
của người lao động trong cơ
chế mới là do kết quả lao

động và nguyên tắc phân
phối thực hiện ở đây là phân
phối theo lao động.

Song, cần lưu ý rằng,
giữa phân phối theo lao động
trong các XNQG hiện nay
và phân phối theo lao động
trong lý luận của K.Marx có
những điểm khác biệt:

- **Thứ nhất:** trong quan
điểm của K.Marx, lao động
đã mang tính chất xã hội
trực tiếp, không tồn tại sự
đối lập giữa lao động cá
nhân và lao động xã hội: hao
phí lao động và thước đo hao
phí lao động đã được xã hội
tính toán và xác định có tính
đến các nhân tố khách quan
đối với người lao động.

Còn phân phối theo lao
động trong các XNQG hiện
nay được thực hiện trên cơ
sở lao động mang tính chất
xã hội gián tiếp, nghĩa là cần
phải thông qua thị trường
để đánh giá, kiểm định và
thừa nhận.

- **Thứ hai:** phân phối
theo lao động trong tư tưởng
của K.Marx đã loại bỏ mọi
phương thức phân phối theo
vốn và tài sản.

Còn phân phối theo lao
động trong điều kiện thực tế
hiện nay diễn ra không loại
trừ các phương thức phân
phối kia.

- **Thứ ba:** phân phối
theo lao động trong tư tưởng
của K.Marx chỉ nhằm thỏa
mãn nhu cầu tiêu dùng cá
nhân ngày càng tăng của
người lao động. Còn thu
nhập từ lao động trong điều
kiện hiện nay có thể vượt
quá nhu cầu ấy, trở thành
nguồn tích lũy.

- Cuối cùng, phân phối
theo lao động trong tư tưởng
của K.Marx mang tính chất

tập trung thống nhất rất
cao.

Còn phân phối theo lao
động trong các XNQG hiện
nay có tính khác biệt rõ
ràng.

Vậy những người lao
động trong các XNQG đang
thực hiện chế độ hạch toán
toàn phần ấy hoạt động với
tư cách gì?

Không thể coi họ là chủ
sở hữu đích thực hay chủ sở
hữu đại diện được. Do thực
tế lịch sử để lại, sở hữu ấy
phải thuộc nhà nước. Bản
thân giám đốc xí nghiệp lại
càng không thể được coi là
chủ sở hữu trực tiếp được.
Nếu thực hiện chế độ nhà
nước giao vốn thì, tập thể xí
nghiệp hay cá nhân giám
đốc và chủ tịch công đoàn
chỉ có thể trở thành là chủ
thể sản xuất kinh doanh hay
chủ thể quản lý mà thôi.
Theo tôi, gọi họ là chủ thể
sản xuất kinh doanh sẽ đầy
đủ ý nghĩa hơn trong cơ chế
thị trường. Sự tách rời giữa
chủ thể sở hữu và chủ thể
sản xuất kinh doanh như
vậy không phải là điều gì
mới mẻ, mà vốn đã là một
hiện tượng phổ biến.

Song việc giao vốn cho
các xí nghiệp còn nhiều vấn
đề phải bàn thêm, với nội
dung hạn chế, bài này chưa
thể đề cập được. Phạm vi bài
này chỉ nhằm khẳng định là:
nếu XNQG được giao vốn và
thực hiện chế độ tự hạch
toán thì người lao động sẽ có
thu nhập tùy thuộc vào hiệu
quả sản xuất kinh doanh
cuối cùng của doanh nghiệp.

Vấn đề cần nói thêm là:
các xí nghiệp ngoài quốc
doanh có sử dụng lao động
làm thuê có thể trả lương
cho người làm thuê tùy
thuộc vào kết quả sản xuất
kinh doanh cuối cùng của
doanh nghiệp không? Tất
nhiên là không. Các doanh
nghiệp ấy phải trả lương cho
người làm thuê theo đúng
hợp đồng hay cam kết về lao
động. Chủ doanh nghiệp là
người hưởng thụ chính
những thành công thì đồng
thời cũng là người hứng chịu
trực tiếp những rủi ro trong
kinh doanh. Đó đã là một tất
yếu của kinh tế thị trường

